

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021, tỉnh Điện Biên

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2020

I. Bối cảnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, đồng thời là năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trên phạm vi toàn cầu, với những diễn biến phức tạp, khó lường; ở trong nước, tuy dịch bệnh đã được kiểm soát nhưng đã và đang tác động ảnh hưởng tiêu cực đến tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội. Trên địa bàn tỉnh, ngoài ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp khô hạn kéo dài, liên tiếp xảy ra mưa đá, giông lốc, cùng với ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi tái phát, đã tác động trực tiếp đến đời sống của nhân dân và ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện các mục tiêu trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Trước bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự phối hợp chặt chẽ của Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh; UBND tỉnh đã chủ động bám sát sự chỉ đạo, điều hành và cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương Đảng, Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, linh động và sát sao các giải pháp điều hành đảm bảo phù hợp với từng thời điểm, để phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 và đã đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

II.1. Lĩnh vực kinh tế: Dự ước tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (theo giá so sánh) đạt 11.765,280 tỷ đồng, tăng 1,82% so với năm 2019, đạt 96,73% kế hoạch. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp thủy sản tăng 0,37%; công nghiệp - xây dựng tăng 3,88%; dịch vụ tăng 1,42%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 3,18% so với năm 2019.

Cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 18,76%, tăng 1,52%; công nghiệp - xây dựng chiếm 19,10%, tăng 0,09%; dịch vụ chiếm

57,64%, giảm 1,67%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp chiếm 4,50, tăng 0,06% (so với năm 2019). GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) ước đạt 33,47 triệu đồng/người/năm, tăng 3,43% so với thực hiện năm 2019, vượt 1,33% kế hoạch.

Tình hình thực hiện trên các ngành, lĩnh vực như sau:

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

1.1. Cây lương thực: Dự ước tổng sản lượng lương thực ước đạt 268.102 tấn, tăng 1,08% so với năm 2019 và đạt 99,1% kế hoạch, cụ thể như sau:

- Diện tích lúa: Diện tích lúa nước gieo cấy ước đạt 52,351.1ha, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt 100,04% kế hoạch năm; sản lượng ước đạt 156.102 tấn, giảm 0,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 99,6% kế hoạch¹. Diện tích lúa nương ước đạt 23.069 ha, đạt 100,2% kế hoạch năm, tăng 162 ha so với cùng kỳ năm trước; sản lượng ước đạt 34.663 tấn, tăng 15,08% so với cùng kỳ năm trước, đạt 102,3% kế hoạch.

- Diện tích ngô: Gieo trồng ước đạt 27.893 ha, giảm 3,04% so với cùng kỳ năm trước, đạt 97,4% kế hoạch; năng suất bình quân ước đạt 27,73 tạ/ha; sản lượng ước đạt 77.337 tấn, giảm 1,12% so với cùng kỳ năm trước, đạt 96,8% kế hoạch.

1.2. Cây công nghiệp dài ngày:

- *Cây cà phê, cao su:* Diện tích trồng cà phê ước đạt 3.330 ha, bằng 91,5% kế hoạch; sản lượng ước đạt 2.804 tấn, giảm 38,33% so với năm 2019, đạt 45,7% kế hoạch². Diện tích cao su ước đạt 5.104ha, đạt 95,5% kế hoạch³, sản lượng mủ khô ước đạt 3.037 tấn tăng 42,05% so với cùng kỳ năm 2019⁴.

- *Cây chè:* Diện tích trồng chè là 611 ha, đạt 102,5% kế hoạch, sản lượng búp tươi ước đạt 68 tấn, giảm 6,6% so với năm 2019, đạt 93,4% kế hoạch⁵.

- *Cây Mắc ca:* Tổng diện tích các dự án được Tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư trồng Mắc ca đến thời điểm hiện tại là 05 dự án, với tổng diện tích 17.213,6 ha⁶; tổng diện tích Mắc ca đã trồng là 3.229 ha (trong đó: trồng thuần 2.678ha, trồng xen canh 557 ha) tăng 14,1% so với năm 2019; tập trung tại các huyện: Tuần Giáo, Mường Ảng, Điện Biên, Mường Nhé, thành phố Điện Biên Phủ, hiện một số diện tích đã cho thu hoạch quả.

¹ Diện tích bị mất trắng là 726,31 ha: Huyện Điện Biên 603,18 ha, Thị xã Mường Lay 10 ha do mưa đá, dông lốc; Mường Ảng 45,5 ha, Mường Nhé 6,75 ha, Thành phố Điện Biên Phủ 60,88 ha do hạn hán, nắng nóng.

² Diện tích trồng không đạt mục tiêu, sản lượng giảm là do những năm gần đây giá cà phê thấp, người trồng cà phê bị thua lỗ nên người dân chuyển đổi sang các loại cây ăn quả khác có giá trị kinh tế cao hơn như Mắc ca, chanh leo, cam, bưởi da xanh, nhãn chín muộn,.... Giảm đầu tư chăm sóc; mặt khác thời điểm cây cà phê ra hoa trùng với các đợt rét hại nên tỷ lệ đậu quả giảm mạnh.

³ Giảm 26,9 do một số diện tích trên địa bàn Tuần Giáo không đảm bảo chất lượng đã tiến hành thanh lý.

⁴ Nguyên nhân tăng là do diện tích cây cao su đưa vào khai thác mủ tăng và diện tích khai thác các năm trước bước vào giai đoạn cho năng suất cao.

⁵ Do tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn nên người dân không chú trọng việc chăm sóc, phát triển cây chè dẫn đến nhiều diện tích không đạt tiêu chuẩn....

⁶ Dự án trồng Mắc ca công nghệ cao tại huyện Mường Nhé là 10.000 ha; Dự án trồng Mắc ca kết hợp với trồng rừng, được liệu và xây dựng khu chế biến sản phẩm tại xã Phú Lương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên: 3.508,6 ha; Dự án trồng Mắc ca công nghệ cao tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên: 2.000 ha; Dự án trồng cây Mắc ca tại xã Thanh An, Thanh Xương huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên: 505 ha; Dự án trồng Mắc ca công nghệ cao tại xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên: 1.200 ha.

1.3. Phát triển cây ăn quả: Đã hình thành và phát triển mô hình trồng cây ăn quả tại các vùng vườn tạp và đất dốc theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung theo chuỗi có giá trị kinh tế cao tại một số địa phương như: Huyện Mường Ảng, huyện Tuần Giáo, Tủa Chùa, huyện Điện Biên⁷; thực hiện chuyển đổi từ đất trồng lúa và cây rau màu kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả khoảng 393,58ha⁸. Tổng diện tích cây ăn quả toàn tỉnh năm 2020 ước đạt 4.982,7 ha, tăng 9,16% với năm 2019.

1.4. Chăn nuôi: Dự ước đến hết năm 2020, tổng đàn gia súc (trâu, bò, lợn) trên địa bàn tỉnh có 536.967 con, tăng 4,16% so với cùng kỳ năm trước, đạt 96,74% kế hoạch (trong đó: Đàn trâu tăng 1,60%; đàn bò tăng 5,78%; đàn lợn tăng 4,88% so với năm trước). Đàn gia cầm tăng 4,31% so với cùng kỳ năm trước và đạt 99,65% kế hoạch.

1.5. Thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản hết năm 2020 ước đạt 2.630 ha, tăng 2,29% so với năm trước và đạt 100,78% kế hoạch giao; sản lượng thủy sản ước đạt 3.861 tấn, tăng 12,08% so với năm trước, đạt 102,12% kế hoạch.

1.6. Lâm nghiệp: Diện tích trồng rừng tập trung ước đạt 196 ha⁹, đạt 150,5% kế hoạch; diện tích rừng giao khoán khoán nuôi tái sinh ước đạt 14.521ha, tăng 19,16% so với năm trước, đạt 74% kế hoạch giao¹⁰. Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 42,66%, tăng 0,41% so với năm 2019.

1.7. Thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới: Chỉ đạo đẩy mạnh tiến độ triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành Nông nghiệp, gắn với mục tiêu đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; tổ chức đánh giá giai đoạn 2017-2020, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai tái cơ cấu ngành, chuyển đổi sản xuất theo hướng chuyển từ mục tiêu số lượng sang chất lượng và giá trị gia tăng; chuyển từ quy mô nhỏ lẻ, phân tán hướng dần sang tập trung với quy mô phù hợp ở một số nơi có điều kiện; tiếp tục triển khai hiệu quả 02 dự án cánh đồng lớn; mô hình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGap được đẩy mạnh, đến nay đã có 103 ha đạt tiêu chuẩn và 70 ha vùng chè Shan tuyết hữu cơ tại huyện Tủa Chùa được công nhận đạt tiêu chuẩn.

Duy trì và phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn để tạo nền tảng thúc đẩy các hoạt động kết nối, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận thị trường, đến nay đã có 19 chuỗi được xác nhận. Cấp quyết định chủ trương đầu tư

⁷ Mô hình cây ăn quả của Doanh nghiệp Quang Hà, chanh leo của Công ty Cổ phần Nafoods Tây Bắc; mô hình cây ăn quả, liên kết chuỗi trong thực hiện nông thôn mới,...; trang trại cây ăn quả liên kết chuỗi trong thực hiện nông thôn mới tại xã Thanh Hưng, Noong Luống.

⁸ Tuần Giáo 127,05 ha; Điện Biên 55 ha; Mường Chà 48,5 ha; Thành phố 1 ha; Tủa Chùa 24,5 ha; Mường Ảng 87,6 ha; Điện Biên Đông 10,2 ha.

⁹ Rừng phòng hộ 111ha; rừng sản xuất 85 ha.

¹⁰ Nguồn vốn hạn chế bố trí không đủ để thực hiện trồng rừng phòng hộ; chủ trương trồng cây Mắc ca tại một số dự án của các doanh nghiệp mới được phê duyệt nên chưa kịp thực hiện công tác trồng trọt (ảnh hưởng đến kết quả trồng rừng sản xuất; người dân muốn để đất để canh tác nương rẫy và tâm lý lo sợ mất đất khi thực hiện khoán nuôi tái sinh rừng). Mặt khác do suất đầu tư trồng rừng sản xuất thay thế các công trình công cộng sử dụng vốn Chương trình mục tiêu phát triển LN bền vững có đơn giá thấp nên rất khó vận động người dân tham gia.

cho 02 dự án¹¹ đầu tư vào nông nghiệp, nâng tổng số dự án đầu tư vào nông nghiệp của tỉnh lên 20 dự án¹². Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện khá toàn diện, đi vào thực chất và chiều sâu, đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới; dự ước đến cuối năm 2020 toàn tỉnh có 38 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới¹³, trong đó có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, một đơn vị cấp huyện (thị xã Mường Lay) hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Công nghiệp, xây dựng

2.1. Công nghiệp: Sản xuất công nghiệp tiếp tục có bước phát triển: Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 2.818,28 tỷ tăng 2,46% so với năm 2019, một số sản phẩm có mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước như công nghiệp chế biến tăng 4,23%, cung cấp nước, xử lý rác thải tăng 6,13%; công nghiệp khai thác tăng 2,59%. Các tuyến đường dây 110kV Điện Biên - Mường Chà và TBA 110kV Mường Chà; Trạm cắt 110kV Điện Biên 2; đường dây 110kV thủy điện Long Tạo - TĐ Nậm Mực được đầu tư xây dựng; tập trung triển khai thi công xây dựng 06 dự án thủy điện (gồm cả các dự án chưa hoàn thiện từ các năm trước chuyển sang); dự kiến đến hết năm 2020 hoàn thành và đưa vào vận hành khai thác 02 nhà máy thủy điện (Long Tạo, Nậm Pay), với công suất dự kiến tăng thêm là 51,5MW.

2.2. Xây dựng: Công tác quản lý về đầu tư xây dựng được tăng cường và quan tâm chỉ đạo sát sao, kịp thời theo quy định của Luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn thực hiện; chất lượng các công trình được kiểm soát chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, thiết kế, đưa vào vận hành, khai thác an toàn, hiệu quả. Tiến độ xây dựng các công trình hạ tầng từ ngân sách nhà nước có nhiều chuyển biến tích cực; đầu tư xây dựng của khu vực dân cư, doanh nghiệp tăng nhanh ở những tháng cuối năm; dự ước giá trị sản xuất xây dựng (giá hiện hành) năm 2020 đạt 5.729 triệu đồng, tăng 9,15% so với năm 2019.

3. Khu vực thương mại, dịch vụ

3.1. Hoạt động thương mại: Tình hình lưu thông hàng hoá và dịch vụ thương mại sụt giảm so với năm 2020; thị trường hàng hóa, tiêu dùng thiết yếu cơ bản ổn định và đáp ứng nhu cầu của người dân, tuy nhiên sức mua giảm đặc biệt các tháng đầu năm, nửa cuối năm 2020 thương mại và dịch vụ có dấu hiệu phục hồi và phát triển khi dịch bệnh được khống chế¹⁴. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 11.484,85 tỷ đồng, đạt 96,54% so với năm 2019, đạt 78,66% kế hoạch.

3.2. Dịch vụ du lịch: Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các chỉ tiêu thực hiện đều giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Dự ước cả năm đón khoảng 335 nghìn lượt khách, đạt 36,8% kế hoạch, giảm 2,5 lần so với năm 2019; trong đó

¹¹ Dự án Trồng hoa Anh đào và du lịch sinh thái Pá Khoang, Điện Biên của Công ty Cổ phần Anh đào Trần Lệ; dự án trồng Mắc ca công nghệ cao tại xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên của Công ty cổ phần HD Kinh Bắc; tổng vốn đầu tư 410,6 tỷ đồng.

¹² Không bao gồm 3 dự án đã bị thu hồi quyết định chủ trương đầu tư.

¹³ Gồm: 21 xã đạt chuẩn và 17 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới từ 15-18 tiêu chí.

¹⁴ Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến hết tháng 10 đạt 57,4% kế hoạch vốn giao cao hơn so với cùng kỳ các năm trước và cao hơn 6,63 điểm phần trăm so với bình quân chung của cả nước (50,77%).

khách quốc tế ước đạt 16,8 nghìn lượt, đạt 8,4% kế hoạch, giảm hơn 10 lần so với năm trước. Tổng thu từ hoạt động du lịch ước đạt 435 tỷ đồng, đạt 29% kế hoạch, giảm 3,14 lần so với năm 2019.

3.3. Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách: Khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt gần 1.279,41 nghìn lượt người, giảm 11,4% so với năm 2019; khối lượng luân chuyển hành khách 223.249,30 nghìn HK.Km, giảm 11,77% so với năm 2019. Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 3.458,45 nghìn tấn, giảm 5,5% so với năm 2019; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 153.944,25 nghìn T.Km, giảm 5,4% so với năm trước.

3.4. Lĩnh vực Bưu chính viễn thông: Dịch vụ bưu chính, viễn thông phát triển nhanh, chất lượng dịch vụ có nhiều đổi mới, đa dạng đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Tổng số điểm phục vụ bưu chính đạt 156 điểm, tăng 6 điểm so với năm 2019. Số thuê bao điện thoại đạt 67 thuê bao/100 dân, thuê bao Internet đạt 07 thuê bao/100 dân (tăng 6% so với năm 2019). Tổng doanh thu dịch vụ bưu chính, viễn thông ước đạt 755 tỷ đồng, tăng 38,5% so với năm 2019.

3.5. Hoạt động xuất, nhập khẩu: Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ năm 2020 ước đạt 70,16 triệu USD, đạt 68,8% kế hoạch, giảm 15,47% so với năm 2019, trong đó: Xuất khẩu ước đạt 46,16 triệu USD, đạt 80,9% kế hoạch, giảm 7,68% so với năm 2019; nhập khẩu ước đạt 24 triệu USD, đạt 53,33% kế hoạch, giảm 27,27% so với năm 2019. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ giảm so với cùng kỳ năm trước do hoạt động xuất nhập khẩu bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

4. Tình hình thực hiện một số cân đối lớn; huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển

4.1. Về vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2020 ước đạt 12.717,80 tỷ đồng; tăng 23,74% so với năm 2019, trong đó: Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước là 4.259,02 tỷ đồng, chiếm 33,49% (trong đó vốn đầu tư công do địa phương quản lý là 2.527,807 tỷ đồng¹⁵); vốn khu vực dân cư và doanh nghiệp tư nhân là 6.671,04 tỷ đồng (chiếm 52,45,1%); vốn đầu tư từ doanh nghiệp nhà nước là 72,72 tỷ đồng; huy động khác đạt 1.713,65 tỷ đồng (chiếm 13,47%). Việc huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế đạt khá, tỷ trọng huy động vốn ngoài ngân sách nhà nước chuyển biến tích cực.

4.2. Về cân đối thu chi ngân sách nhà nước

Chủ động rà soát, cụ thể hóa các quy định của Trung ương để tập trung chỉ đạo, điều hành dự toán ngân sách nên đã thu được những kết quả tích cực, dự ước tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 là 10.977,225 tỷ đồng, đạt 109,08% dự toán; trong đó, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 1.240,6 tỷ đồng, đạt 99,25% dự toán, thu nội địa ước đạt 1.161,0 tỷ đồng, đạt 97,07% dự toán.

Các khoản chi ngân sách thực hiện tiết kiệm, đúng chính sách, các khoản chi đột xuất cho các nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh, quốc phòng an ninh, an sinh xã

¹⁵ Thực hiện giải ngân 10 tháng năm 2020 đạt 57,4%, ước thực hiện giải ngân đến hết 31/01/2021 là đạt 99,26% kế hoạch

hội đảm bảo kịp thời. Dự ước tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 là 10.894,3 tỷ đồng, đạt 108,33% dự toán, trong đó: Chi thường xuyên là 7.072,36 tỷ đồng, đạt 107,98% dự toán; chi đầu tư phát triển là 2.630,6 tỷ đồng, đạt 109,18% dự toán.

4.3. Tiền tệ, tín dụng: Hoạt động tài chính, ngân hàng được quản lý chặt chẽ, đúng quy định, bám sát chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Trung ương; ưu tiên tập trung cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, chủ động thực hiện áp dụng các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn về vốn vay cho khách hàng bị thiệt hại do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tổng dư nợ tín dụng ước thực hiện đến 14/10/2020 là 17.759 tỷ đồng, giảm 3,51% so với 14/12/2019, nợ xấu ước đến 14/10/2020 là 226,5 tỷ đồng chiếm 1,28%/tổng dư nợ.

5. Về phát triển doanh nghiệp

Dự ước, năm 2020 đăng ký thành lập mới cho 125 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 1.600 tỷ đồng; nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn lên 1.400 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng ký đạt 23.833 tỷ đồng (trong đó số đang hoạt động là 1.115 doanh nghiệp). Thành lập mới 25 hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh lên 234 hợp tác xã, với tổng vốn đăng ký 557 tỷ đồng. Hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Dự ước năm 2020, doanh thu từ khu vực kinh tế tư nhân đạt 18.552 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 38.880 lao động.

Công tác thoái vốn nhà nước được triển khai theo kế hoạch; đến nay, tỉnh đã hoàn thành thoái vốn cả 4 doanh nghiệp thuộc kế hoạch giai đoạn 2017-2020¹⁶; đang triển khai thực hiện thoái vốn tại 4 doanh nghiệp trước đây thuộc diện bàn giao về SCIC nhưng dừng bàn giao và thực hiện thoái vốn¹⁷.

6. Tình hình triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh năm 2020

Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các ngành, các cấp thực hiện các chương trình, dự án theo kế hoạch và mục tiêu đặt ra:

(1) Chủ động, tích cực phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và ACV để hoàn thiện các thủ tục báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Điện Biên. Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu phê duyệt kết quả trúng thầu và triển khai thi công 03 điểm tái định cư theo quyết định phê duyệt. Tập trung triển khai thực hiện các nội dung công việc của dự án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư theo quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Điện Biên và thực hiện hoàn thành một số nội dung công việc như: Tiến hành công tác đo đạc quy chủ; lập kế hoạch, thông báo thu hồi đất và tổ chức kiểm đếm để lập phương án bồi thường, hỗ trợ; thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường và tổ chức chi trả kinh phí... tiếp tục ưu tiên cân đối nguồn lực để bố trí thực hiện các dự án theo tiến độ phê duyệt.

(2) Các Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo nhanh bền vững và xây dựng Nông thôn mới, được triển khai thực hiện theo kế hoạch; trọng tâm là triển khai thực hiện các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và các dự án

¹⁶ Theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁷ Tiếp tục thực hiện Quyết định số 908/QĐ-TTg, ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống của người dân theo mục tiêu của các chương trình; khối lượng thực hiện và giải ngân các Chương trình năm 2020 ước đạt trên 96% kế hoạch. Dự kiến đến hết năm 2020 có 38 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó: 21/115 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 18,26%, có 17/115 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, có 32/115 xã đạt từ 10-14 tiêu chí, 45/115 xã đạt từ 5-9 tiêu chí, số tiêu chí bình quân đạt 11,7 tiêu chí/xã.

(3) Đề án 79: Đã bố trí, sắp xếp, ổn định đời sống cho 11.947/12.211 hộ, đạt 97,83% mục tiêu; số nhân khẩu được sắp xếp là 66.698/68.318 nhân khẩu đạt 97,7% mục tiêu. Đã cơ bản bố trí sắp xếp ổn định tại chỗ cho các hộ dân thuộc 172 điểm bản và nhóm dân cư là 10.156/10.273 hộ, đạt 99% mục tiêu; sắp xếp, bố trí ổn định dân cư tại các điểm thành thành lập mới, xen ghép là 1.791/1.932 hộ, đạt 92,7% mục tiêu. Tiếp tục triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ đời sống, sản xuất cho người dân; lồng ghép nguồn lực từ các chương trình khác để hỗ trợ người dân trong vùng Đề án, sớm ổn định đời sống; đặc biệt đã hoàn thành công tác hỗ trợ làm nhà ở cho 1.764 hộ nghèo trên địa bàn huyện Mường Nhé và huyện Nậm Pồ do Bộ Công an phát động. Đến nay, tình trạng di cư tự do đã cơ bản được kiểm soát, đời sống người dân từng bước ổn định.

(4) Dự án tái định cư thủy điện Sơn La và Đề án ổn định vùng đồng bào tái định cư thủy điện Sơn La theo Quyết định 666/QĐ-TTg: Tập trung chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện, hồ sơ thủ tục triển khai thực hiện, thanh toán đối với số vốn 200 tỷ được giao năm 2020, đồng thời khẩn trương hoàn thiện thủ tục quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án thành phần thuộc dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La. Tiếp tục kiến nghị Trung ương bố trí vốn để triển khai thực hiện Đề án theo Quyết định 666/QĐ-TTg, trên cơ sở dự kiến hạn mức vốn bố trí cho Đề án năm 2021, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ các đơn vị khẩn trương thực hiện việc lập, trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các hạng mục và dự án thành phần để đảm bảo điều kiện bố trí vốn và khởi công mới trong năm 2020 theo quy định.

(5) Chương trình phát triển đô thị vay vốn WB: UBND tỉnh thường xuyên tổ chức làm việc với UBND thành phố Điện Biên Phủ, các ngành, đơn vị liên quan, kiểm tra đôn đốc và chỉ đạo các đơn vị tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tập trung thi công đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo cam kết với Nhà tài trợ; Đã thi công hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng 5/9 hạng mục và đưa vào khai thác sử dụng theo đúng quy định; hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng 7/9 hạng mục...

(6) Dự án đường Na Sang (Km146+200/QL.12) - TT xã Huổi Mí - Pú Xi - Nậm Mức (Km450/QL.6) - Km456/QL.6 - Thị trấn Tòa Chùa - Huổi Lóng, tỉnh Điện Biên (Phân đoạn TT. Tòa Chùa - Nậm Mức - Huổi Mí): Đến nay dự án đã thi công hoàn thành khoảng trên 80% khối lượng. Kế hoạch vốn còn thiếu 109.124 triệu đồng, dự kiến sẽ được bố trí dứt điểm trong kế hoạch 2021; sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành và bàn giao dự án trong năm 2021.

(7) Dự án đường 60m và Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m: UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và quyết liệt chỉ đạo UBND thành phố Điện Biên Phủ

các ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đồng bộ các các giải pháp đề GPMB, đẩy nhanh tiến độ thi công các điểm tái định cư (dự án Hạ tầng kỹ thuật khung) và các hạng mục của tuyến đường 60m theo kế hoạch; ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện đối với 02 dự án. Tuy nhiên tình hình triển khai thực hiện đối với 02 dự án còn chậm chưa đảm bảo tiến độ đề.

(8) Các dự án PPP: Tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đến nay, dự án Khu tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4, đã thi công hoàn thành đạt trên 65% khối lượng; đã được phê duyệt hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đường Thanh Minh - đồi Độc Lập và khu dân cư và tiến hành tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định. Tiếp tục kêu gọi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư các dự án theo hình thức đối tác công tư.

7. Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư

Tập trung chỉ đạo xây dựng, ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Qua đánh giá của VCCI về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2019, chỉ số PCI của tỉnh đạt 64,11 điểm, xếp hạng 44/63 tỉnh, thành phố (tăng 03 bậc so với năm 2018). Tiến hành đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương tỉnh năm 2019; đây là cơ sở để thúc đẩy việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của các sở, ban ngành và địa phương, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Từ đầu năm đến nay đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư cho 09 dự án về lĩnh vực thủy điện, thương mại - dịch vụ, nông - lâm nghiệp, công nghiệp, sản xuất VLXD với tổng mức đầu tư đăng ký trên 1.048,55 tỷ đồng. Có 04 dự án hoàn thành đi vào hoạt động với tổng vốn đầu tư khoảng 46,2 tỷ đồng. Đến nay đã có 203 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký trên 31,6 nghìn tỷ đồng; Hoạt động xúc tiến đầu tư tiếp tục đẩy mạnh triển khai nhằm tạo điều kiện để các tập đoàn lớn khảo sát, đề xuất đầu tư một số dự án lớn và tập trung tháo gỡ khó khăn cho các dự án đã có chủ trương đầu tư trên địa bàn tỉnh.

II.2. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

1. Giáo dục - Đào tạo

Mạng lưới trường, lớp học, tổ chức bộ máy các trung tâm, đơn vị sự nghiệp các cấp tiếp tục được rà soát, sắp xếp tinh giản đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tiếp tục được củng cố, tăng cường và đầu tư nâng cấp; tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi đến trường tiếp tục được duy trì ổn định, trong đó tăng nhẹ tỷ lệ huy động ở nhóm trẻ từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi và học sinh 11-14 tuổi học THCS¹⁸. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công kỳ thi THPT năm 2020. Công

¹⁸ Toàn tỉnh hiện có 491 cơ sở giáo dục, trong đó có 474 trường mầm non và phổ thông, giảm 26 trường so với năm 2019 (gồm giảm 04 trường MN và 23 trường TH; tăng 01 trường THCS), với 7.294 nhóm, lớp; 200.639 học sinh mầm non và phổ thông, tăng 64 nhóm, lớp và tăng 4.280 học sinh so với thực hiện năm 2019, đạt 102% kế hoạch. Toàn tỉnh hiện có 9.209 phòng học (trong đó 69% phòng học kiên cố; 23,3% phòng học bán kiên cố và 7,7% phòng học tạm). Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi đến nhà trẻ đạt 43,9%; số trẻ 3-5 tuổi

tác giáo dục, đào tạo vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số được chú trọng. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai tổ chức thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bắt đầu từ năm học 2020-2021. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh theo đúng quy định. Tuyển mới hệ chính quy của 03 trường cao đẳng năm học 2020-2021 dự ước không đạt chỉ tiêu kế hoạch; riêng đào tạo nghề của Trường Cao đẳng Nghề và các cơ sở dạy nghề khác, các huyện dự ước vượt 0,69% kế hoạch¹⁹. Thực hiện có hiệu quả các chương trình liên kết đào tạo với các trường cao đẳng, đại học trong nước; tăng cường công tác hợp tác đào tạo với các tỉnh Bắc Lào, Bắc Thái Lan, tỉnh Vân Nam - Trung Quốc.

2. Y tế, dân số, chăm sóc trẻ em

Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu về y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình, trong những tháng đầu năm 2020, ngành Y tế chủ yếu tập trung vào triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống đại dịch Covid-19 và công tác y tế trên địa bàn theo kế hoạch đảm bảo phù hợp với diễn biến của dịch. Các chỉ tiêu cơ bản ước thực hiện trong năm 2020 như: Tổng số lượt khám bệnh đạt 401.664 lượt người, giảm 0,24% so với cùng kỳ năm trước; Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã là 86%; Giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị SDD cân nặng/tuổi xuống còn 15,9% và giảm SDD thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) xuống còn 26,4%; bình quân 12,54 bác sĩ/1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế trên 98,89% đều vượt chỉ tiêu kế hoạch và cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Riêng đối với chỉ tiêu về Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi 31‰ và Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi 36,3‰ không đạt kế hoạch và tăng cao hơn so với cùng kỳ năm trước lần lượt là 3‰ và 1,2‰. Quy mô dân số năm 2020 ước đạt 613,480 nghìn người; Mức giảm tỷ lệ sinh tiếp tục duy trì ở mức 0,5‰; Tỷ lệ phát triển dân số là 1,96% (không đạt mục tiêu kế hoạch là 1,77%).

Công tác Bảo vệ và chăm sóc trẻ em luôn được quan tâm. Ước đến hết năm 2020, trên địa bàn toàn tỉnh còn 2.038 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt²⁰, trong đó 100% trẻ em được trợ giúp từ 3/6 hình thức trở lên theo bộ chỉ số về bảo vệ trẻ em. Tiếp tục duy trì quy mô nuôi dưỡng 82 cháu tại Trung tâm Bảo trợ xã hội (tăng 04 cháu so cùng kỳ năm trước) và 175 cháu là trẻ em mồ côi tại Làng trẻ em SOS Điện Biên Phủ. Duy trì tốt việc quản lý cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

3. Văn hoá, thể dục thể thao và phát thanh, truyền hình

3.1. Văn hóa, thể dục thể thao

học mẫu giáo đạt 99,5%; số trẻ 5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 99,9%. Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,8%; trẻ 6-10 tuổi đi học tiểu học đạt 99,8%. Huy động trẻ 11 tuổi vào lớp 6 đạt 97,6%; trẻ 11-14 tuổi học THCS đạt 96,6%. Huy động trẻ 15 tuổi học THPT đạt 61,4%; trẻ 15-18 tuổi học THPT và tương đương đạt 63,6%.

¹⁹ Tuyển mới chính quy của 03 trường cao đẳng là 724/825 học sinh, sinh viên đạt 87,8% kế hoạch (gồm hệ cao đẳng 316/500 sinh viên, đạt 81,2% KH; hệ trung cấp 408/325, vượt 1,25 lần so với KH); đào tạo hệ vừa làm vừa học và bồi dưỡng các hệ là 1.800 người đạt 82,9% KH; đào tạo nghề là 8.055 người vượt 0,68% KH (trong đó riêng sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng là 1.600 người); liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ và đại học là 619 người, giảm so với cùng kỳ năm trước.

²⁰ Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt năm 2020 giảm nhiều so với năm 2019 là do áp dụng phương pháp xác định đối tượng theo quy định tại Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 và Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên nhiều chương trình hoạt động văn hóa nghệ thuật, lễ hội văn hóa của tỉnh trong năm 2020 đã phải tạm dừng tổ chức; sau thời gian thực hiện cách ly, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đang dần hoạt động trở lại. Phong trào văn nghệ quần chúng vẫn được duy trì, tuy nhiên số buổi biểu diễn giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước²¹. Công tác tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, đặc biệt là công tác tuyên truyền về Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV được quan tâm triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú đã đáp ứng nhu cầu thông tin của các tầng lớp nhân dân. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị của các di sản văn hóa và công tác nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, lập hồ sơ khoa học các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện²².

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được thực hiện gắn kết với phong trào “Xây dựng nông thôn mới” có tác động thiết thực đến các mặt của đời sống xã hội²³. Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng phát triển cả về số lượng và chất lượng góp phần nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh²⁴.

3.2. Phát thanh, truyền hình

Hoạt động phát thanh, truyền hình được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch, đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền và nhu cầu của nhân dân. Tập trung thực hiện tuyên truyền về những chính sách pháp luật mới có tác động rộng rãi trong đời sống xã hội như việc thực hiện Nghị định 100/2020/NĐ-CP của Chính phủ và công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Số hóa truyền hình được thực hiện đúng theo lộ trình; phát thanh, truyền hình được đầu tư, nâng cấp phát sóng lên vệ tinh, nâng tỷ lệ phủ sóng phát thanh, truyền hình đạt 100%; 94/129 xã, phường, thị trấn có Đài truyền thanh xã (đạt 72,9%); tăng thời lượng và chất lượng các chương trình, đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền và nhu cầu của Nhân dân.

4. Lao động, việc làm, an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, cai nghiện ma túy:

Lao động, giải quyết việc làm và đào tạo nghề đạt kết quả khá. Năm 2020 đã giải quyết việc làm mới cho 9.436 lao động, đạt 108,46% kế hoạch; thông qua các hình thức vay vốn hỗ trợ việc làm, xuất khẩu lao động, tuyển dụng vào làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trong nước và việc làm tự phát²⁵. Tỷ

²¹ Dự ước năm 2020 toàn tỉnh có tổng số 1.151 đội văn nghệ quần chúng; tổ chức được 1.856 buổi biểu diễn giảm gần 2 lần so với năm 2019, phục vụ trên 343 nghìn lượt người xem.

²² Dự ước trong năm 2020 lập được 02 hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào Danh mục DSVH phi vật thể quốc gia; lũy kế đến năm 2020 đã có 12/15 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục DSVH phi vật thể quốc gia (tăng 04 DSVH so với năm 2019); có 200 hiện vật mới được sưu tầm, nâng tổng số hiện vật có trong bảo tàng và các điểm di tích đến cuối kỳ báo cáo là 9.765 hiện vật.

²³ Dự ước năm 2020 toàn tỉnh có 70% số gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 62% số thôn, bản đạt danh hiệu thôn, bản văn hóa; 71,4% số phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

²⁴ Dự ước số người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên năm 2020 đạt 180.497 người, chiếm 29,4% trên tổng số dân toàn tỉnh; 23.557 gia đình thể thao chiếm 19% trên tổng số gia đình toàn tỉnh.

²⁵ Hỗ trợ việc làm cho 987 người, xuất khẩu lao động 50 người (giảm 17 người so với cùng kỳ năm 2019), tuyển dụng vào các doanh nghiệp ngoài tỉnh là 2.835 người, tuyển dụng vào cơ quan HCSN, đảng, đoàn thể là 209 người, lao động theo Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác và tự tạo việc làm là 5.364 người.

lệ lao động thất nghiệp ở khu vực thành thị dự ước khoảng 3,5% tăng 0,35 điểm % so với năm 2019. Tuyển mới và đào tạo nghề cho 8.055 người, đạt 100,69% kế hoạch.

Các chính sách xã hội như trợ cấp, cứu đói, cấp phát bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội tiếp tục thực hiện tốt²⁶. Các chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn được các đơn vị khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Ước thực hiện năm 2020, tổng số hộ nghèo toàn tỉnh giảm xuống còn 43.054 hộ, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 29,93%, giảm 3,12% so với năm 2019 (trong đó, tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện 30a giảm từ 47,11% năm 2019 xuống ước còn 42,8% năm 2020).

Về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội: Ước năm 2020, số người được điều trị thay thế bằng thuốc Methadone và Buprenorphine là 2.540 bệnh nhân; tổ chức cai nghiện ma túy cho 907 lượt người. Ước thực hiện năm 2020, có 55 xã, phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, ma túy, tăng 02 xã so với thực hiện năm 2019.

5. Khoa học công nghệ: Công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đo lường chất lượng, công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng hàng hóa được thực hiện đảm bảo yêu cầu. Hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ tiếp tục có bước chuyển biến tích cực; năm 2020, có 38 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ bằng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tiếp tục được triển khai thực hiện, trong đó có 19 nhiệm vụ tiếp chi và 19 nhiệm vụ mới.

II.3. Tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện; Hoàn thành kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 tỉnh Điện Biên. Thực hiện rà soát bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác năm 2020 trên địa bàn tỉnh²⁷.

Công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý các cơ sở trong việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường được tăng cường; vệ sinh môi trường được cải thiện, đa dạng sinh học từng bước được phục hồi. Công tác thẩm định, cấp phép môi trường được nâng cao. Điều tra đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn đến 2025; xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; đánh giá khí hậu thuộc hợp phần biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh.

²⁶ Năm 2020, đã chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho 15.434 đối tượng theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ, tăng 247 đối tượng so với cùng kỳ năm 2019. Trong dịp Tết Nguyên đán năm 2020 tổ chức thăm hỏi tặng 4.218 suất quà cho gia đình chính sách người có công với số tiền 2.233 triệu đồng; Tổ chức cấp phát 390,62 tấn gạo cứu đói dứt bữa nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2020 cho 6.552 hộ, 29.290 nhân khẩu; cứu đói giáp hạt cho 14.215 hộ (67.024 nhân khẩu với 1.005.360 kg gạo).

²⁷ Giao đất cho 21 tổ chức với diện tích 24 ha; cho thuê đất cho 24 tổ chức với diện tích 261 ha.

II.4. Công tác tư pháp, dân tộc tôn giáo, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, thanh tra và phòng chống tham nhũng

1. Công tác tư pháp: Đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, toàn diện, các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo đúng chương, trình kế hoạch đề ra. Chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL tiếp tục được nâng lên bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi của văn bản. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, đăng ký và quản lý hộ tịch, hỗ trợ tư pháp; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ tư pháp bảo đảm minh bạch và an toàn pháp lý cho các giao dịch dân sự; nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý... đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật và bồi thường nhà nước tiếp tục được triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

2. Công tác dân tộc, tôn giáo

Triển khai có hiệu quả, kịp thời các chế độ chính sách, chương trình, dự án về dân tộc; qua đó góp phần xóa đói, giảm nghèo, từng bước nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực đặc biệt khó khăn, vùng cao, vùng biên giới²⁸. Tổ chức 17 hội nghị, thành lập 17 câu lạc bộ tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các xã của huyện Điện Biên, Điện Biên Đông, Nậm Pồ và Mường Nhé. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về “Dân tộc và Phát triển”; công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc ngày càng tốt hơn; bản sắc văn hóa các dân tộc được bảo tồn và phát huy; củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định và tuân thủ theo pháp luật, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chỉ đạo tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng dịch bệnh Covid-19 để hoạt động mê tín dị đoan, trục lợi, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; giải quyết các đề nghị, đăng ký hoạt động của các tổ chức tôn giáo; quản lý tốt hoạt động của các tổ chức tôn giáo trong các dịp lễ, tết, Đại hội lần thứ XIV của Đảng bộ tỉnh và các sự kiện khác. Thực hiện nghiêm các thoả thuận về việc sắc phong các chức danh và đất đai cho tôn giáo.

3. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020, tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, định hướng giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục quan tâm thực hiện xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh; công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được từng bước phát huy hiệu quả; cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 - 4. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các giải pháp về phát triển Chính phủ điện tử theo ý kiến chỉ

²⁸ Chương trình 135; Quyết định số 2085/QĐ-TTg; Quyết định số 2086/QĐ-TTg; Quyết định số 1672/QĐ-TTg...

đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ²⁹. Thực hiện nghiêm kỷ cương hành chính, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, nâng cao chất lượng chuyên môn, đạo đức của cán bộ công chức trong thực thi công vụ³⁰.

Tập trung rà soát, đánh giá kết quả thực hiện về công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Đề án vị trí việc làm theo Nghị quyết số 15-NQ/TU và Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 16/3/2018 của Tỉnh ủy. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 34/2019-NĐ-CP của Chính phủ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Triển khai thực hiện các Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ; chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả Kết luận số 71-KL/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 2965/HD-BNV của Bộ Nội vụ.

Phối hợp với các tỉnh Sơn La, Lai Châu tổ chức hội nghị hiệp thương phân định địa giới hành chính cấp tỉnh; tiếp tục rà soát phân định địa giới hành chính các tuyến nội tỉnh. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 815/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của UBTVQH về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên.

4. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng:

Công tác kiểm tra, thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được quan tâm. Thanh tra các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện 429 cuộc thanh tra, kiểm tra³¹. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 2.687,119 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 15.760,315 triệu đồng, xử phạt vi phạm hành chính 2.427,5 triệu đồng; xử lý tài sản vi phạm thành tiền 194,2 triệu đồng; kiến nghị xử lý đối với 02 tập thể và 22 cá nhân liên quan đến sai phạm. Tổ chức tốt kế hoạch giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân ngay từ cơ sở³²; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng.

²⁹ Hoàn thành việc kết nối Trục liên thông của tỉnh vào trục liên thông văn bản Chính phủ; xây dựng nền tảng chia sẻ và tích hợp dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) làm nền tảng phục vụ việc phát triển ứng dụng dịch vụ Chính quyền điện tử và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NGSP). Đồng bộ, kết nối hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh vào Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ

³⁰ Kết quả chỉ số cải cách hành chính (PaIndex) tỉnh Điện Biên năm 2019 đứng thứ 27/63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 01 bậc so với năm 2018; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2019, xếp hạng thứ 22/63 tỉnh thành phố, tăng 15 bậc so với năm 2018; chỉ số chung về sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2019 đạt 85,0 điểm phần trăm, xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố và thấp hơn 1,01 điểm phần trăm so với năm 2018.

³¹ Bao gồm 54 cuộc thanh tra hành chính; 378 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (số liệu tính đến tháng 11/2020).

³² Toàn tỉnh Điện Biên đã tiếp 1051 lượt công dân, 1204 người; số lượt tiếp công dân giảm 15,7% (1051/1246 lượt) so với cùng kỳ năm trước; Có 06 đoàn đông người; số đoàn đông người giảm 70% (06/20) so với cùng kỳ năm trước. Toàn tỉnh đã tiếp nhận 1492 đơn (KN 83 đơn; TC 74 đơn; kiến nghị, phản ánh, đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân được phân loại, giải quyết theo thẩm quyền, đảm bảo theo quy định. (số liệu tính đến tháng 11/2020)

II.5. Công tác quốc phòng - an ninh và đối ngoại

1. Quốc phòng - an ninh

1.1. Về Quân sự quốc phòng: Thực hiện tốt công tác quân sự quốc phòng địa phương, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia. Thế trận phòng thủ tỉnh, huyện và cơ sở tiếp tục được củng cố và kiện toàn; tình trạng di cư tự do và vượt biên trái phép tiếp tục được ngăn chặn, phòng ngừa.

1.2. Về An ninh trật tự, an toàn xã hội: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đặc biệt an ninh trên tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào và các địa bàn vùng sâu, vùng xa được giữ vững, ổn định, đảm bảo không phát sinh vấn đề phức tạp. Bảo vệ thành công, đảm bảo tuyệt đối an toàn các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; các sự kiện chính trị, đặc biệt sự kiện Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh, các ngày Lễ lớn của đất nước và của tỉnh.

Các lực lượng chức năng đã chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể nắm chắc tình hình, tích cực mở các đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm, nhất là các loại tội phạm về ma túy, mua bán người, kinh tế, môi trường...³³; giải quyết tốt các vấn đề về dân tộc, tôn giáo, nhân quyền, di cư tự do, vi phạm quy chế biên giới; phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tà đạo; kịp thời giải quyết có hiệu quả các vụ việc phức tạp về trật tự xã hội; triển khai có hiệu quả Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Các lực lượng chức năng đã điều chỉnh hoạt động quản lý, bảo vệ biên giới kết hợp với phòng, chống dịch bệnh Covid-19, tăng cường các tổ chốt chặn trên biên giới, kiểm soát chặt chẽ tại các cửa khẩu, lối mở, đường mòn tại biên giới để kiểm soát công dân Việt Nam và nước ngoài trở về Việt Nam; phối hợp trao đổi thông tin và thực hiện tốt tuần tra.

2. Công tác đối ngoại: Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đối ngoại năm 2020, tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ hợp tác giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc); tỉnh Nan, tỉnh Chiềng Rai (Thái Lan). Tập trung chỉ đạo thực hiện phối hợp với các nước thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19, tổ chức đưa người nước ngoài và công dân Việt Nam từ nước ngoài đang có dịch về địa bàn trao đổi, phối hợp với lực lượng Y tế tổ chức phân loại, cách ly phòng dịch, duy trì và mở rộng quan hệ với các Đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ.

II.6. Về tác động ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, cùng với sự vào cuộc của các cấp chính quyền, các ngành, sự hưởng ứng, chấp hành nghiêm túc của người dân và toàn xã hội, cho đến nay trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp

³³ Đã phát hiện và xử lý 6.568 vụ, tổng số tiền phạt là 6.724 triệu đồng (Vi phạm về TTATGT: 5.896 trường hợp với số tiền phạt là 4.305 triệu đồng; trật tự xã hội: 215 vụ với tổng số tiền 1.132 triệu đồng; nông, lâm nghiệp: 210 vụ với tổng số tiền phạt là 901 triệu đồng; Chi Cục quản lý thị trường: 197 vụ với tổng số tiền phạt là 248 triệu đồng Cục Hải quan tỉnh: 20 vụ với tổng số tiền phạt là 72 triệu đồng; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 30 vụ với tổng số tiền phạt là 66 triệu đồng. (số liệu tính đến tháng 10/2020).

nào bị mắc bệnh. Chỉ đạo triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị Quyết 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ³⁴.

Trên địa bàn tỉnh, do sự hội nhập, độ mở, quy mô của nền kinh tế nhỏ nên ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 chủ yếu tác động mạnh đến lĩnh vực thương mại, dịch vụ³⁵ và đời sống của nhân dân, các lĩnh vực công nghiệp và nông, lâm nghiệp nhìn chung bị ảnh hưởng không lớn. Dự ước giá trị sản phẩm của khu vực khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt tăng 0,37%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 3,88%. Khu vực chịu thiệt hại nặng nề nhất là lĩnh vực thương mại, dịch vụ cụ thể: Lượng khách du lịch chỉ đạt 36,8% kế hoạch, giảm 2,5 lần so với năm 2019; tổng thu từ hoạt động du lịch ước đạt 29% kế hoạch, giảm 3,14 lần so với năm 2019; Khối lượng vận chuyển hành khách giảm 11,4% so với năm 2019; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm 3,46% so với năm 2019 và chỉ đạt 78,66% kế hoạch; các dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ ăn uống, kinh doanh khách sạn giảm mạnh; thực hiện nghiêm các biện pháp cách ly, giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg, số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã chủ động điều chỉnh kéo dài thời gian năm học, điều chỉnh chương trình đào tạo như học qua hình thức trực tuyến đã phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh.

Những tác động ảnh hưởng của dịch Covid-19, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tốc độ tăng trưởng GRDP chỉ đạt 1,82% (kém xa so với mục tiêu tốc độ tăng trưởng GRDP của kế hoạch năm 2020 là 7,25%).

II.7. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được:

Trong bối cảnh có những khó khăn, thách thức đan xen; tỉnh Điện Biên tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, sự đoàn kết, đồng lòng, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc, cùng với cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, đã đạt được một số kết quả cơ bản đáng ghi nhận như:

(1) Đã tổ chức thực hiện công tác phòng chống, kiểm soát tốt dịch Covid-19 và được xếp vào nhóm các tỉnh có “nguy cơ thấp”, trên địa bàn chưa có ca nhiễm bệnh.

(2) Nhiều chỉ tiêu kinh tế quan trọng vẫn duy trì được mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2019 như: Sản xuất công nghiệp, huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư phát triển.

³⁴ Đến ngày 15/11/2020 tổng số người thuộc hộ nghèo, cận nghèo đã thực hiện chi trả hỗ trợ Covid-19 là 268.832 người với kinh phí đã thực hiện chi trả là 201.625,25 triệu đồng, đạt 96,40% tổng kinh phí được phê duyệt; hỗ trợ đối tượng Bảo trợ xã hội Đã thực hiện chi hỗ trợ cho 13.874 đối tượng, kinh phí 20.738 triệu đồng; hỗ trợ người lao động: 1.198 đối tượng, kinh phí thực hiện hỗ trợ 1224,2 triệu đồng; đang tiến hành các thủ tục đang tiến hành làm các thủ tục để chi trả trợ cấp cho đối tượng là người có công với cách mạng ...

³⁵ Khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn 57,64% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh; do đó khi lĩnh vực dịch vụ bị giảm sút sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP).

(3) Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng NTM tiếp tục có chuyển biến tiến bộ, bước đầu hình thành được mô hình trồng cây ăn quả trên đất dốc, chuỗi liên kết, thu hút nguồn lực đầu tư khai thác tiềm năng lợi thế địa phương.

(4) Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; cải cách hành chính tiếp tục có chuyển biến rõ nét (xếp hạng chỉ số PCI của tỉnh đạt xếp hạng 44/63 tỉnh, thành phố, tăng 03 bậc so với năm 2018; kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2019 đứng thứ 27/63 tỉnh, thành phố, tăng 01 bậc so với năm 2018; chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2019 xếp hạng thứ 22/63 tỉnh thành phố, tăng 15 bậc so với năm 2018).

(5) Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được thực hiện kịp thời, đặc biệt là thực hiện tốt các nhiệm vụ chi trả kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ; Giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa thể thao, phát thanh truyền hình có nhiều tiến bộ.

(6) Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được đổi mới, sắp xếp, theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; hoàn thành sắp xếp hơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị.

(7) Chủ quyền biên giới, quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động tuyên truyền, lôi kéo, kích động thành lập “Nhà nước riêng”, lợi dụng dịch bệnh Covid-19 để hoạt động mê tín dị đoan, trục lợi và các hoạt động truyền đạo trái pháp luật trên địa bàn tỉnh.

(8) Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế tiếp tục được tăng cường, mở rộng.

(9) Tổ chức thành công Đại hội các cấp và Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV.

2. Tồn tại, hạn chế

(1) Do tác động ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2020 đạt thấp (1,82%), chuyển dịch cơ cấu kinh tế không ổn định; ảnh hưởng lớn đến việc phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020.

(2) Tình hình triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm còn chậm chưa đảm bảo theo tiến độ đề ra; công tác quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản còn nhiều bất cập; giải ngân vốn đầu tư công đã có những bước cải thiện, đạt cao hơn so với năm trước, tuy nhiên vẫn còn một số nguồn vốn giải ngân chậm.

(3) Việc triển khai khắc phục những hạn chế về công tác quy hoạch, trật tự đô thị, quản lý đất đai trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và một số huyện chậm, có việc chưa kịp thời; gây khó khăn trong thực hiện công tác GPMB của các dự án triển khai trên địa bàn.

(4) Chất lượng, hiệu quả học nghề (đặc biệt đối với đào tạo nghề cho lao động nông thôn) tại một số huyện chưa đạt yêu cầu; Chất lượng giáo dục vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn so với vùng thuận lợi còn chênh lệch khá lớn; do tác

động của dịch Covid-19, học sinh, sinh viên phải nghỉ học dài ngày, ảnh hưởng đến chương trình, kế hoạch dạy và học; nhiều lao động phải giảm thời gian làm việc hoặc dừng hợp đồng lao động, nghỉ việc.

(5) Các tệ nạn xã hội còn phức tạp, hiệu quả công tác cai nghiện thấp, đặc biệt là công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng³⁶; các chỉ số sức khỏe đã được cải thiện, tuy nhiên vẫn ở mức thấp so với cả nước³⁷; tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trên dân số còn cao; chất lượng dân số còn hạn chế³⁸.

(6) Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở và hạ tầng du lịch còn thiếu và chưa đạt chuẩn. Hoạt động du lịch chưa khai thác tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

(7) Cải cách hành chính trong một số cơ quan, đơn vị chưa rõ nét; công tác phối hợp ở một số ngành, địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chưa kịp thời, chất lượng tham mưu còn hạn chế.

(8) Tình trạng di cư tự do, tuyên truyền đạo trái phép và tuyên truyền tư tưởng trái chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước vẫn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; tình hình tội phạm về ma túy ngày càng tinh vi và mạnh động hơn.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân.

- Tình hình thời tiết trên địa bàn tỉnh tiếp tục có nhiều diễn biến bất thường, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (thời tiết nắng nóng, khô hạn kéo dài, liên tiếp xảy ra giông lốc, mưa đá làm thiệt hại lớn đến sản xuất...), dịch tả lợn Châu Phi tái phát và lây lan trên diện rộng...

- Một số chính sách, quy định mới chậm ban hành hướng dẫn thực hiện, bất cập về các nội dung chuyên tiếp dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện ở địa phương, đặc biệt là vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết 68/2019/NQ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; một số chính sách còn chồng chéo.

- Nguồn lực đầu tư phát triển chưa đáp ứng được nhu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách được huy động còn hạn chế và chưa được phát huy hiệu quả.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu ở một số đơn vị, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu còn

³⁶ 4/10 huyện, thị chưa thực hiện chỉ tiêu cai nghiện tại gia đình và cộng đồng³⁶; 2/10 huyện thị chưa thực hiện chỉ tiêu cai nghiện bắt buộc)

³⁷ Tuổi thọ trung bình thấp hơn toàn quốc 5,4 tuổi và khu vực 2,9 tuổi; Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi vẫn còn cao (gấp 1,32 lần so với toàn quốc); tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi và dưới 5 tuổi còn cao (gấp 1,5 lần so với toàn quốc); Tỷ lệ nhiễm HIV/dân số còn cao (0,57%).

³⁸ Tỷ suất sinh thô (21,9‰), tỷ suất tăng dân số tự nhiên (15,25‰), tổng tỷ suất sinh con (2,72 con) còn cao so với bình quân cả nước và khu vực.

thiếu sự chủ động, tích cực trong quá trình thực thi công vụ. Năng lực, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế và có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

- Sự phối hợp của các cấp, các ngành có mặt chưa hiệu quả; công tác kiểm tra đôn đốc nắm tiến độ để chủ động tham mưu đề xuất xử lý, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện một số chương trình, dự án chưa thường xuyên, kịp thời.

- Công tác triển khai thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư còn chậm trễ, chưa kịp thời; công tác tuyên truyền vận động người dân trong việc triển khai thực hiện giải phóng mặt bằng một số dự án còn hạn chế và thiếu quyết liệt; chưa có giải pháp hữu hiệu để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân nguồn vốn đầu tư.

- Một bộ phận nhân dân vẫn trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý thức tự lực để vươn lên trong cuộc sống.

- Công tác xã hội hóa, thu hút đầu tư cho các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, y tế còn hạn chế. Việc liên kết phát triển du lịch hiệu quả chưa cao; các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch còn nhỏ lẻ.

- Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu công nghiệp trong tỉnh còn ít; sự gắn kết giữa các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất với các cơ sở đào tạo nghề chưa đi vào thực chất.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2021

I. Bối cảnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021

Dự báo năm 2021, tình hình kinh tế thế giới, khu vực diễn biến khó lường; xu hướng bảo hộ thương mại, cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia, khu vực tiếp tục diễn ra gay gắt; đại dịch Covid-19 sẽ kéo dài sang năm 2021 và ảnh hưởng đến các năm tiếp theo nhất là đối với tăng trưởng kinh tế, đầu tư, thương mại. Ở trong nước, nền kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức; đồng thời cũng có những cơ hội, thuận lợi làm động lực cho tăng trưởng kinh tế như xu chuyển dịch đầu tư, thương mại, chuyển đổi số, sự phát triển của các mô hình kinh doanh mới, sự thay đổi phương thức tiêu dùng, giao tiếp, sự phát triển mạnh mẽ nền kinh tế số và của khoa học, kỹ thuật.

Trên địa bàn tỉnh, bên cạnh những khó khăn, thách thức cơ bản như chất lượng tăng trưởng kinh tế thấp; tình trạng di dịch cư tự do, tuyên truyền đạo trái luật, buôn bán trái phép ma túy vẫn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; thách thức về huy động nguồn lực, giảm nghèo, tác động và nguy cơ của dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán ngày một gia tăng. Đồng thời có những thuận lợi như: quốc phòng - an ninh được giữ vững; các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhất là lĩnh vực dịch vụ có tín hiệu khôi phục ở những tháng cuối năm 2020; các mặt văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới bước đầu đạt kết quả quan trọng; nhiều dự án lớn, dự kiến triển khai

thực hiện trong năm 2021 sẽ là động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021

1. Mục tiêu tổng quát: Đổi mới toàn diện, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, các ngành; thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ theo hướng hiện đại, trọng tâm là triển khai các dự án trọng điểm có sức lan tỏa lớn làm tiền đề tạo bước phát triển đột phá về kinh tế, xã hội; đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu nông nghiệp; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; bảo vệ môi trường; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc và di tích lịch sử, thúc đẩy phát triển du lịch; kiểm soát và xử lý kịp thời không để dịch bệnh lớn xảy ra; chuẩn bị và thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; đảm bảo giữ vững chủ quyền biên giới, ổn định chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 7,0%, GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành), đạt 36,61 triệu đồng/người/năm;

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Nông lâm nghiệp, thủy sản 18,41%, giảm 0,34%; Công nghiệp - Xây dựng 19,48%, tăng 0,38%; Dịch vụ 58,09%, tăng 0,45%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp 4,02, giảm 0,48% so với năm 2020.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021 phấn đấu đạt 1.320 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 1.280 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2021 khoảng 14.520 tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ phấn đấu đạt 14.800 tỷ đồng.

- Phấn đấu tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ đạt 98 triệu USD, trong đó xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ đạt 65 triệu USD; Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 33 triệu USD. Phấn đấu đón trên 910 nghìn lượt khách du lịch đến tỉnh, thu nhập xã hội từ hoạt động du lịch đạt trên 1.300 tỷ đồng.

- Tổng sản lượng lương thực phấn đấu đạt 271.280 tấn; Phát triển đàn gia súc tăng 3,23% so với năm 2020.

- Giá trị sản xuất công nghiệp phấn đấu đạt 3.100 tỷ đồng tăng 10% so với năm 2020.

2.2. Các chỉ tiêu về xã hội

- Phấn đấu trên 93,8% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia;

- Năm 2021 phấn đấu có thêm 02 xã đạt chuẩn và 08 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu), số tiêu chí bình quân đạt 11,84 tiêu chí/xã; nâng tổng số xã trên toàn tỉnh lên 48 xã đạt chuẩn và

cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 23 xã đạt chuẩn và 25 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới).

- Quy mô dân số năm 2021 là 624,410 nghìn người; Mức giảm tỷ lệ sinh 0,5‰; tỷ lệ phát triển dân số 1,78‰.

- Đào tạo nghề cho 8.100 lao động; tạo việc làm mới cho 8.800 lao động.

- Giảm tổng số hộ nghèo toàn tỉnh xuống còn 36.374 hộ, tỷ lệ hộ nghèo xuống 26,76% (giảm 3,17% so với năm 2020, trong đó các huyện nghèo giảm xuống còn 38,64%, hộ nghèo giảm xuống còn 33.393 hộ). Tổ chức cai nghiện cho 923 lượt người nghiện ma túy, trong đó cai tại các trung tâm cai nghiện tỉnh, huyện là 393 người, số được điều trị thay thế nghiện bằng thuốc Methadone và Buprenorphine là 3.480 người. Phần đầu có 57 xã, phường lành mạnh, không có tệ nạn mại dâm, ma túy.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã 91,5%; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi xuống còn 15,6% và giảm thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) xuống còn 26%; bình quân 12,56 bác sĩ/1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế trên 98,89%.

- Các chỉ tiêu về giáo dục: Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Phần đầu 122/129 xã, phường đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3; 85/129 xã đạt chuẩn phổ cập GDTHCS mức độ 3; Giữ vững tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp ở mức 99,9%, tỷ lệ huy động học sinh 6-10 tuổi đi học tiểu học ở mức 99,9%, nâng tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp lên 99,51%, tăng tỷ lệ học sinh 11-14 tuổi học THCS lên 96,7%; Phần đầu tăng tỷ lệ học sinh 15-18 tuổi học THPT và tương đương lên 63,8%; nâng tỷ lệ trẻ từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi đến nhà trẻ lên 44,2%.

- Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 70%; 62% thôn, bản, tổ dân phố văn hóa; 92% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

- Chỉ tiêu về thông tin và truyền thông: 100% xã có điểm phục vụ bưu chính, 100% khu vực có dân cư sinh sống, làm việc được phủ sóng thông tin di động mạng 4G, 5G, tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng tiêu dùng dữ liệu đạt 71,5%, tỷ lệ hộ gia đình có thể kết nối Internet băng rộng cố định đạt 80%, tỷ lệ xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh đạt 100%, tỷ lệ hộ gia đình được xem đài truyền hình tỉnh đạt 56%.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường:

- Phần đầu tăng tỷ lệ che phủ rừng đạt 42,96 %; 99,7% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch; 84,14% dân cư nông thôn được cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh;

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị 86%

III. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành và lĩnh vực

1. Trên lĩnh vực Quy hoạch, kế hoạch và ban hành chính sách

Chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung triển khai cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, các Nghị quyết chuyên đề

của Tỉnh ủy; hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; triển khai lập Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng Đề án tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Tập trung rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ. Rà soát các chính sách đang thực hiện và các chính sách mới triển khai trong giai đoạn 2021-2025 để kịp thời sửa đổi, bổ sung và ban hành theo hướng tăng cường phối hợp, đơn giản hóa và minh bạch các thủ tục, chính sách, nâng cao trách nhiệm của cá nhân, đơn vị trong tổ chức thực hiện; nhất là các chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc vùng khó khăn, thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, đầu tư cơ sở hạ tầng tạo điều kiện cho các cấp các ngành thực hiện có hiệu quả mục tiêu đề ra.

2. Phát triển kinh tế

2.1. Phát triển nông, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn

Đẩy mạnh thực hiện các nội dung cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 gắn với xây dựng nông thôn mới. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức sản xuất đảm bảo mùa vụ, chỉ tiêu kế hoạch; chủ động xây dựng và thực hiện các giải pháp phòng, chống thiên tai, hạn hán và kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tăng cường kiểm soát chất lượng vật tư nông nghiệp. Quản lý, chăm sóc, khai thác hiệu quả diện tích cây công nghiệp dài ngày; đẩy mạnh phát triển cây Mắc ca theo quy hoạch và dự án được phê duyệt gắn với mục tiêu xây dựng nhà máy chế biến; mở rộng quy mô cây ăn quả trên đất dốc, chăn nuôi đại gia súc theo hướng sản xuất hàng hóa.

Thực hiện quả các chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất; mở rộng các liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm gắn với xây dựng thương hiệu, mẫu mã sản phẩm và truy xuất nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm. Đẩy mạnh hỗ trợ duy trì, nâng cao và phát triển thêm các sản phẩm OCOP. Tiếp tục mời gọi doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án đầu tư sản xuất chế biến mắc ca, cà phê và các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh.

Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên rừng đối với các diện tích phù hợp; thực hiện giao rừng, đất lâm nghiệp chưa có rừng, phân định ranh giới rừng để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo Kế hoạch số 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh, trong đó, ưu tiên tập trung thực hiện đối với diện tích rừng tăng thêm sau rà soát; tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp thông qua trồng rừng sản xuất, trồng cây gỗ lớn, đa tác dụng, trồng cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu phù hợp, có giá trị kinh tế cao.

2.2. Công nghiệp, xây dựng

Triển khai lập quy hoạch chi tiết khu công nghiệp, các cụm công nghiệp, thu hút đầu tư vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp để tạo động lực cho tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; tiếp tục thực hiện tốt chính sách khuyến công hỗ trợ các cơ sở tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Thúc đẩy phát triển sản xuất vật liệu xây dựng, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thủy điện,

tiến độ thi công dự án “Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Điện Biên”; phối hợp với Tập đoàn điện lực Việt Nam thực hiện đầu tư đường dây 110KV từ Mường Lay - Mường Chà - Điện Biên theo quy hoạch đã được phê duyệt nhằm thúc đẩy thực hiện và phát huy hiệu quả các nhà máy thủy điện đã và đang được đầu tư. Tiếp tục khuyến khích, kêu gọi đầu tư phát triển năng lượng Điện mặt trời và xây dựng quy chế để quản lý phát triển theo định hướng.

Tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các dự án sau khi cấp phép đầu tư để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, đảm bảo tiến độ thực hiện; kiên quyết rút giấy phép đầu tư đối với các nhà đầu tư không đủ năng lực, chậm trễ, không triển khai thực hiện dự án theo quy định. Khuyến khích các doanh nghiệp, nhà đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường, sản phẩm. Chú trọng hỗ trợ khôi phục, phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống có ưu thế.

Tiếp tục triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án phát triển hệ thống đô thị tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 - 2025; thực hiện xây dựng mới các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thành phố Điện Biên và quản lý tốt quy hoạch xây dựng các khu đô thị trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, quy hoạch các thị trấn trung tâm các huyện làm cơ sở để kêu gọi thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng, khai thác tiềm năng quỹ đất; tập trung thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị thành phố Điện Biên Phủ để từng bước thực hiện mục tiêu đạt tiêu chí đô thị loại II, thị xã Mường Lay đạt tiêu chí đô thị loại IV và trung tâm thị trấn các huyện và đạt tiêu chí đô thị loại V. Tăng cường công tác quản lý tiến độ, quản lý chất lượng các công trình xây dựng đảm bảo tiến độ và giải ngân nguồn vốn đầu tư.

2.3. Phát triển các ngành dịch vụ

a) Dịch vụ thương mại: Khuyến khích đầu tư hạ tầng thương mại; khai thác tốt thị trường trong tỉnh kết hợp đẩy mạnh giao thương; tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển, gắn hiệu quả kinh doanh thương mại với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chủ động hội nhập; khuyến khích phát triển thương mại điện tử. Thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu và thu mua nông sản hàng hóa cho nhân dân.

b) Phát triển dịch vụ du lịch: Khai thác có hiệu quả giá trị các tài nguyên du lịch trên địa bàn; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động liên kết với các tỉnh, đặc biệt là các tỉnh Tây Bắc mở rộng và một số tỉnh, thành phố lớn trong nước...; từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh, định vị thương hiệu các sản phẩm du lịch Điện Biên. Đồng thời, tăng cường hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh Bắc Lào, trọng tâm là hợp tác với các tỉnh Luông Pha Băng; tiếp tục duy trì hoạt động hợp tác với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan, Vân Nam - Trung Quốc. Tích cực triển khai thực hiện các nội dung trong chương trình tổng thể về phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; thu hút nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế, tập trung kêu gọi những nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư chiến lược đầu tư vào các dự án phát triển dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên để khai thác tiềm năng và phát huy lợi thế về du lịch trên địa bàn tỉnh; từng bước thực hiện đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ.

c) Vận tải, bưu chính viễn thông: Tập trung xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ số hóa để phát triển kinh tế số, chính quyền số, xã hội số. Đẩy mạnh việc phổ cập dịch vụ cho các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân. Đa dạng hóa loại hình, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải.

d) Xuất, nhập khẩu: Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại với các nước có chung đường biên giới, đẩy mạnh thương mại điện tử và các ứng dụng trên nền tảng số để quảng bá mạnh mẽ sản phẩm chủ lực của địa phương, nhất là các sản phẩm nông, lâm sản đến các thị trường mới. Từng bước xây dựng hạ dịch vụ, thương mại, kho bãi, logistic tại các cửa khẩu của tỉnh. Thường xuyên cập nhật thông tin thị trường, điều chỉnh định hướng sản xuất hàng hóa xuất khẩu chủ lực phù hợp để nâng cao tỷ trọng hàng địa phương trong kim ngạch xuất khẩu.

2.4. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế

a) Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nguồn lực đầu tư: Tiếp tục tập trung thực hiện tốt Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết 02/NQ-CP, Kế hoạch hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); đổi mới công tác chỉ đạo điều hành; tập trung rà soát đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong giải quyết thủ tục đầu tư, giao đất, cho thuê đất, thực hiện nhất quán các chính sách ưu đãi, với cơ chế thông thoáng, tạo điều kiện tối đa nhất để thu hút các nhà đầu tư. Tập trung rà soát, xây dựng cơ chế chính sách, xây dựng và công bố danh mục dự án đầu tư có tiềm năng, triển vọng lớn để mời gọi các nhà đầu tư; phân đầu năm 2021, số lượng các dự án đầu tư đạt 20 dự án, với tổng mức đầu tư 2.000 tỷ đồng.

b) Phát triển các thành phần kinh tế

Chú trọng phát triển các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh; tập trung thực hiện tốt các Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

Triển khai có hiệu quả Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư năm 2020; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ DNNVV theo Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2019-2023, nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định để các DNNVV đóng góp ngày càng cao vào sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng trực tuyến mức độ 3,4 trong đăng ký doanh nghiệp; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; tạo điều kiện cho doanh nghiệp tích cực tham gia góp ý, phản biện trong quá trình xây dựng, thực thi các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.5. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả đầu tư

Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ công tác quản lý đầu tư theo đúng quy định của Luật đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ

tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; tiếp tục thực hiện tái cơ cấu đầu tư công theo hướng đầu tư tập trung, trọng tâm, trọng điểm. Tập trung giải quyết căn bản những tồn tại về thủ tục đầu tư và giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn. Tăng cường giám sát, chỉ đạo các chủ đầu tư nâng cao trách nhiệm, vai trò đối với phần vốn nhà nước được giao quản lý, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân. Chấn chỉnh các hoạt động trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý chất lượng công trình, quản lý giá trong lĩnh vực xây dựng.

2.6. Một số cân đối lớn

a) Về vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội: Để đảm bảo mục tiêu phát triển đã đặt ra và thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất cần đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước được giao; tăng cường khai thác bổ sung nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế; đảm bảo huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 14.520 tỷ đồng, với cơ cấu nguồn vốn dự kiến như sau: Nguồn ngân sách nhà nước 5.588,2 tỷ đồng, chiếm 38,50%; huy động từ dân cư và doanh nghiệp tư nhân 7.325,0 tỷ đồng, chiếm 50,4%; vốn doanh nghiệp nhà nước 83,1 tỷ đồng, chiếm 0,57%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 10 tỷ đồng, chiếm 0,07%; huy động khác 1.513,7 tỷ đồng, chiếm 10,42% tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội.

b) Về cân đối thu chi ngân sách nhà nước

Tăng cường quản lý thu ngân sách trên địa bàn; tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách, tăng cường các biện pháp chống thất thu ngân sách, hạn chế thấp nhất việc nợ đọng thuế; nghiên cứu phương án đảm bảo nguồn lực để thực hiện các dự án trọng điểm quan trọng trên địa bàn tỉnh. Phân đầu tổng thu ngân sách địa phương năm 2021 đạt 1.320,4 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 1.280,4 tỷ đồng. Tăng cường công tác quản lý, sắp xếp, sử dụng tài sản công; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển sản xuất. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi tiêu hành chính theo hướng mở rộng khoán chi đối với các cơ quan đơn vị gắn với kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng quy định của luật ngân sách, đảm bảo các khoản dự phòng chi cho các yêu cầu nhiệm vụ chi cấp bách, đột xuất phát sinh trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện các dự án có sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

c) Tiền tệ, tín dụng: Thực hiện kịp thời các chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng đúng quy định của Chính phủ và Ngân hàng trung ương. Triển khai các giải pháp mở rộng đối với các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, ưu tiên tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người kinh doanh; Tiếp tục thực hiện các giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 01/2020/TT-NHNN về tháo gỡ khó khăn về vốn vay cho khách hàng bị thiệt hại do ảnh hưởng của dịch Covid-19; đảm bảo cân đối để đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đổi mới

công nghệ, liên kết theo chuỗi giá trị... theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ.

3. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

3.1. Giáo dục - Đào tạo

Tiếp tục thực hiện 9 nhiệm vụ và 5 giải pháp của ngành giáo dục và đào tạo; rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo và tăng tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi đến trường; triển khai quyết liệt việc sắp xếp lại hệ thống trường lớp theo đúng lộ trình, kế hoạch. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Tiếp tục mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục; chủ động hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo.

Thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh vào đại học, cao đẳng theo đúng quy định. Phối hợp chặt chẽ với các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài tỉnh tổ chức liên kết đào tạo đại học vừa làm vừa học; đào tạo thạc sĩ cho cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

3.2. Dân số - Y tế - Trẻ em - Xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch hành động, thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn công tác tổ chức bộ máy ngành Y tế nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị, nhất là các đơn vị sự nghiệp công lập. Tập trung thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh ở người, các hoạt động y tế thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, công tác khám chữa bệnh, khám chữa bệnh BHYT. Chú trọng các hoạt động: Phòng chống HIV/AIDS; Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Dân số - KHHGD, tập trung vào thực hiện các mục tiêu nâng cao chất lượng dân số, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân vùng khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; chăm sóc sức khỏe sinh sản; triển khai tốt công tác tiêm chủng mở rộng; phòng chống các dịch bệnh không lây nhiễm. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và phục hồi chức năng. Đẩy mạnh việc thực hiện điều trị thay thế các chất gây nghiện bằng Methadone và Buprenorphine tại các cơ sở điều trị và cấp thuốc. Nâng cao hiệu quả giải quyết một số vấn đề xã hội sau cai nghiện ma túy; đẩy mạnh công tác xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

Tiếp tục thực hiện các Chương trình bảo vệ trẻ em; triển khai có hiệu quả dự án Phát triển trẻ thơ toàn diện tỉnh Điện Biên giai đoạn 2017-2021 do UNICEF tài trợ. Triển khai chuẩn bị tốt các điều kiện để đánh giá công nhận số xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em (theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTG ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ việc đánh giá chỉ thực hiện 2 một lần - năm 2020).

3.3. Văn hoá, thể thao: Tiếp tục chú trọng nâng cao mức hưởng thụ văn hóa vùng cao, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước thu hẹp sự chênh lệch giữa các vùng miền và dân tộc trong cả nước. Tiếp tục thực hiện mục tiêu bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội; chỉ đạo tổ chức thành công Lễ hội Hoa Ban năm 2021 và Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên lần thứ VII để thúc đẩy du lịch Điện Biên phát triển. Phát triển sâu rộng phong trào thể dục thể thao quần chúng để góp phần nâng cao đời sống tinh thần, sức khỏe nhân dân. Tập trung đào tạo vận động viên năng khiếu TDTT và huấn luyện vận động viên thể thao, đẩy mạnh và phát triển thể thao thành tích cao.

3.4. Thông tin và Truyền thông: Tiếp tục phát triển hạ tầng viễn thông là hạ tầng thiết yếu cho phát triển kinh tế số, xã hội số. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử, gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh Quốc gia; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi. Tăng cường, đổi mới nội dung, hình thức công tác thông tin, tuyên truyền; tạo sự đồng thuận trong xã hội. Tăng cường đầu tư, nâng cấp, mở rộng hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Đẩy mạnh phát triển văn hóa đọc trong nhân dân.

3.5. Lao động, việc làm và an sinh xã hội và giảm nghèo

Chú trọng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất lao động, sản lượng và thu nhập. Nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người lao động thông qua các dự án cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm và tư vấn giới thiệu việc làm. Tăng cường biện pháp thực hiện mục tiêu về giải quyết việc làm, mục tiêu đào tạo nghề, xuất khẩu lao động, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, đẩy mạnh tuyên truyền vận động đưa lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trong nước.

Đẩy mạnh việc phổ biến các chủ trương, chính sách về giảm nghèo; tăng cường lồng ghép các chương trình, dự án và chính sách đối với hộ nghèo, người nghèo để tập trung huy động các nguồn lực cho công tác giảm nghèo, ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất và đầu tư cho các xã đặc biệt khó khăn, các xã biên giới có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu, yếu kém. Chỉ đạo các cấp triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách đầu tư từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm, nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới.

3.6. Khoa học, công nghệ: Tích cực triển khai thực hiện hiệu quả dự án Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Điện Biên. Phát triển và xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý các sản phẩm đặc trưng của địa phương. Thực hiện tốt cơ chế đặt hàng, quy trình tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục phổ thông, thông qua việc mở rộng quy mô giáo dục gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và tổ chức đánh giá kết quả học tập chính xác, khách quan, mở rộng các môn học ngoại ngữ, tin học trong các trường tiểu học khi đã đủ điều kiện. Gắn học tập với thực hành phù hợp với đặc điểm và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán sản xuất của từng địa phương trong tỉnh.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và chuẩn hóa đội ngũ giảng viên để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh. Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng dạy nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích đào tạo nguồn nhân lực, thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo nguồn nhân lực. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, trình độ quản lý và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Chủ động hội nhập quốc tế trong phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với các tỉnh Bắc Lào, tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh Bắc Thái Lan.

5. Tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, đặc biệt là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Tập trung đẩy mạnh công tác rà soát các công trình, dự án đã được giao, thuê đất chậm triển khai thực hiện; Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả các nguồn tài nguyên nước, bảo vệ nguồn nước, tăng cường quản lý nguồn nước theo lưu vực chính. Chú trọng nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế xã hội, các chương trình, dự án đầu tư xây dựng. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, rà soát các mô hình bảo vệ môi trường hiện có, nhân rộng các mô hình hiệu quả, triển khai xây dựng các mô hình mới, chú trọng lồng ghép mô hình phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Phát triển các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác bảo vệ môi trường với sự tham gia của mọi thành phần kinh tế. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

6. Công tác tư pháp, thanh tra và phòng chống tham nhũng

Tiếp tục cải cách hành chính tư pháp, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa cơ sở dữ liệu; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Tiếp tục triển khai thực hiện và hoàn thiện thể chế pháp lý đối với công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý. Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, bảo đảm điều tra, truy tố, xét xử đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm; thực hiện tốt công tác công tác thi hành án dân sự, hành chính; tập trung giải quyết các vụ việc phức tạp kéo dài.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng, nhất là Kết luận số 10/KL/TW ngày 26/12/2016 và Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của của Bộ chính trị; tăng cường sự lãnh

đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng; đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp, vai trò tiên phong gương mẫu của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các đơn vị, cơ quan trong công tác phòng chống tham nhũng. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Hoạt động thanh tra chuyên ngành tập trung vào những nội dung, vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội; tăng cường phối hợp tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, không gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục duy trì tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư, khiếu nại kéo dài, các lĩnh vực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm nhất là về quản lý đất đai; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân theo quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị.

7. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước

Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2026; đẩy mạnh toàn diện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương; tập trung thực hiện tốt các tiêu chí thành phần đảm bảo nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và chỉ số chung về sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại; đẩy mạnh triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới Chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi. Nâng cao chất lượng, kỷ luật, kỷ cương công vụ; chủ động và tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, trong thực thi nhiệm vụ.

Tập trung triển khai thực hiện tốt công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý của khối chính quyền sau bầu cử; tiếp tục đẩy mạnh, củng cố và xây dựng chính quyền các cấp, đặc biệt là chính quyền cơ sở. Triển khai thực hiện tốt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020. Tiếp tục đẩy mạnh việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo đúng mục tiêu của Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ chính trị, Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; tăng cường theo dõi, quản lý cán bộ, công chức, viên chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

8. Công tác dân tộc, tôn giáo

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc;

thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách theo quy định. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ để chuẩn bị các điều kiện thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo định hướng của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật tín ngưỡng và tôn giáo; chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và các kế hoạch đã đặt ra về công tác tôn giáo trọng tâm là thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ chính trị; nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt các văn bản của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về công tác tôn giáo; Tập trung giải quyết những kiến nghị liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo; kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc; tạo điều kiện và vận động các tổ chức tôn giáo tham gia tuyên truyền, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh, phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động phòng ngừa, làm thất bại âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và hướng dẫn tổ chức tôn giáo và các điểm nhóm sinh hoạt, hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật.

9. Các chương trình, dự án trọng điểm

(1) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên: Tích cực, chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và ACV để hoàn thiện các thủ tục về phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, để sớm triển khai thực hiện dự án. Tập trung chỉ đạo chủ đầu tư và các đơn vị liên quan khẩn trương triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng hoàn thành các điểm tái định cư và dự án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư theo quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Điện Biên giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo quyết định được duyệt; phân đấu hoàn thành, bàn giao mặt bằng sạch cho ACV để đảm bảo điều kiện khởi công thực hiện dự án trong Quý II năm 2021.

(2) Triển khai thực hiện lập Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, phân đấu hoàn thành vào Quý IV năm 2021.

(3) Triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, trọng tâm là: Đền thờ tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ hy sinh tại Chiến dịch Điện Biên Phủ; Cải tạo, sửa chữa Khu thờ tự Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Mường Phăng; Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (giai đoạn 2); và triển khai lập Đề án tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

(4) Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, phân đấu trong năm 2021 khởi công các dự án: Đường giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm thuộc vùng kinh tế động lực dọc trục Quốc lộ 279 và Quốc lộ 12, tỉnh Điện Biên; dự Kè chống sạt lở ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Điện Biên; xây dựng, triển khai chương trình nâng cấp đô thị thành phố Điện Biên Phủ lên đô thị loại II.

(5) Xây dựng và chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 theo các chương trình, đề án được Trung ương phê duyệt; trong đó khẩn trương xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2021 của các

chương trình. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết, triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội theo đúng các mục tiêu đề ra.

(6) Đề án sắp xếp, ổn định dân cư phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé: Tập trung tổ chức thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng tại điểm bản thành lập mới, các công trình trọng tâm của các điểm sắp xếp ổn định tại chỗ để đảm bảo các điều kiện cơ sở cho người dân ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất; tiếp tục thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ đời sống và sản xuất cho các hộ dân; thực hiện bàn giao các điểm bản thành lập mới đã thực hiện xong bước kiến thiết cơ bản về sắp xếp dân cư cho chính quyền địa phương quản lý; tăng cường lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án khác để tiếp tục đầu tư, hỗ trợ người dân ổn định cuộc sống lâu dài.

(7) Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác GPMB dự án đường 60m, dự án hạ tầng khung, thực hiện hoàn thành và quyết toán toàn bộ các dự án thành phần và tổng thể dự án tái định cư thủy điện Sơn La trong năm 2021; triển khai thực hiện Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La (giai đoạn 2) theo Quyết định 666/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch vốn giao.

(8) Tập trung kiểm tra, giám sát và tăng cường công tác nắm bắt, chỉ đạo đối với Chương trình phát triển đô thị vay vốn WB, các dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư PPP, đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ phê duyệt. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư, phấn đấu hoàn thành dự án đường Na Sang (Km146+200/QL.12) - TT xã Huổi Mí - Pú Xi - Nậm Mức (Km450/QL.6) - Km456/QL.6 - Thị trấn Tủa Chùa - Huổi Lóng, tỉnh Điện Biên (Phân đoạn TT. Tủa Chùa - Nậm Mức - Huổi Mí) trong năm 2021.

10. Về đảm bảo quốc phòng - an ninh và quan hệ đối ngoại


Tiếp tục tăng cường năng lực phòng thủ, chủ động đối phó với các tình huống, diễn biến, không để xảy ra các tình huống bất ngờ; thực hiện hiệu quả kết hợp củng cố quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giảm nghèo, chú trọng bảo đảm các điều kiện cơ bản về sản xuất, đời sống cho đồng bào các dân tộc ở các địa bàn trọng điểm, vùng biên giới; chuẩn bị và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án quốc gia về phòng chống tội phạm; chủ động phòng ngừa, đấu tranh kiềm chế, làm giảm các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm mua bán người. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm hạn chế tai nạn, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ; tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm - cứu nạn, dịch bệnh;

Đẩy mạnh quan hệ hữu nghị hợp tác quốc tế theo chủ trương chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước; Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về an ninh, trật tự, góp phần duy trì môi trường và biên giới hòa bình, bảo đảm an ninh, trật tự từ xa; Tăng cường và mở rộng quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện với các tỉnh Bắc Lào; duy trì và mở rộng quan hệ với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Tiếp tục phát triển quan hệ với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan; hình thành liên kết hợp

tác phát triển du lịch, thương mại... giữa Điện Biên, các tỉnh Bắc Lào và Đông Bắc Thái Lan. Thiết lập và tăng cường quan hệ với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các địa phương của các nước trong khối ASEAN; các nước có nền kinh tế phát triển, có điều kiện hợp tác và đầu tư vào Điện Biên.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021, tỉnh Điện Biên. UBND tỉnh báo cáo trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ KH&ĐT, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy - TT HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VP, CV các khối;
- Lưu: VT, TH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô